TOÀ ÁN NHÂN D
TỈNH P

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2024/HNGĐ-ST
Ngày 12 tháng 4 năm 2024
V/v "tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN D TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa Phiên toà: Ông Đỗ Ngọc Tuấn;
Các Hội thẩm nhân D: Bà Bùi Thị Hảo;
Bà Nguyễn Thị Phẩm
- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Toà án nhân D tỉnh P.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân D tỉnh P tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân D tỉnh P tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024về việc "*tranh chấp hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Khánh L, sinh năm 2000,
ĐKHKTT: đội 2, xã T, thành phố V, tỉnh P.
- *Bị đơn*: Anh Chu Bá Tiến K, sinh năm 1997,
ĐKHKTT: đội 2, xã T, thành phố V, tỉnh P.
Hiện nay đang ở nước ngoài.
(Chị Lcó đơn xin xét xử vắng mặt; anh K vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Trần Thị Khánh L trình bày: chị L và tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 20/9/2018 tại Ủy ban nhân D xã T, thành phố V, tỉnh P. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc. Từ năm 2019 đến nay giữa vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L đề nghị Tòa án nhân D tỉnh Phú Thọ giải quyết cho chị được ly hôn với anh Chu Bá Tiến K .

Về con chung: Chị Trần Thị Khánh L xác định trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Chu Thị Kiều C, sinh ngày 08/8/2019. Khi ly hôn chị L đề nghị Tòa án giao cháu C cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Anh K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị với số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/01 tháng cho đến khi con chung thành niên.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: chị Trần Thị Khánh L không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị Khánh L tự nguyện xin chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Trần Thị Khánh L đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt mình.

Tại đơn đề nghị ngày 18/3/2024 chị Trần Thị Khánh L đã thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể là về cấp dưỡng nuôi con: chị L tự nguyện không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chịnh. Ngoài ra những yêu cầu khởi kiện khác chị vẫn giữ nguyên.

Chị Trần Thị Khánh L trình bày hiện nay chị không biết địa chỉ cụ thể của anh K ở nước ngoài nên chị không thể cung cấp địa chỉ của anh K cho Tòa án được. Chị L đề nghị Tòa án xác minh địa chỉ của anh K ở nước ngoài thông qua bố đẻ của anh K là ông Chu Bá D.

Thân nhân của anh Chu Bá Tiến K - ông Chu Bá D trình bày: ông là bố đẻ của anh Chu Bá Tiến K , anh K hiện nay đang ở nước ngoài (Đài Loan). Hiện tại ông vẫn thường xuyên liên lạc với anh K qua điện thoại nhưng ông không biết địa chỉ cụ thể của anh K ở chỗ nào tại Đài Loan vì anh K không nói cho ông biết. Do vậy, ông D không thể cung cấp được địa chỉ cụ thể hiện nay của anh K tại Đài Loan cho Tòa án. Ông D cũng đã nhận và thông báo về nội dung các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh K được biết. Việc chị L làm đơn xin ly hôn anh K, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân D tỉnh P phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng D sự kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo đúng quy định trình tự của Bộ luật Tố tụng D sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Khánh L. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Trần Thị Khánh L được ly hôn anh Chu Bá Tiến K . Về con chung: giao cháu Chu Thị Kiều C, sinh ngày 08/8/2019 cho chị Trần Thị Khánh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Anh Chu Bá Tiến K không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản, công nợ chung: không đặt ra xem xét. Về án phí: chị Trần Thị Khánh L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Trần Thị Khánh L nộp đơn xin ly hôn với anh Chu Bá Tiến K tại Tòa án nhân D tỉnh Phú Thọ. Trong đơn xin ly hôn chị L trình bày hiện nay anh K đang sống và làm việc ở nước ngoài. Tại văn bản số: 1457/QLXNC-P3 ngày 18/01/2024 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an xác nhận: "*Chu Bá Tiến K, sinh ngày 26/5/1997, đã xuất nhập cảnh 03 lần, lần xuất cảnh gần nhất ngày 23/12/2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước".* Căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng D sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân D tỉnh P.

Trong vụ án này anh K không có mặt ở Việt Nam và chị L đã có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2, 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng D sự. Do vậy, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Khánh L và anh Chu Bá Tiến K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, anh chị đăng ký kết hôn với nhau ngày 20/9/2018 tại Ủy ban nhân D xã T, thành phố V, tỉnh P. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, thời gian đầu cuộc sống hôn nhân giữa vợ chồng anh chị luôn hòa thuận, yêu thương nhau. Trong thời gian vợ chồng anh chị đi nước ngoài giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn trầm trọng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L đề nghị Tòa án nhân D tỉnh Phú Thọ giải quyết cho chị được ly hôn với anh Chu Bá Tiến K .

Anh Chu Bá Tiến K hiện nay đang ở nước ngoài, được thể hiện tại nội văn bản số 1457/QLXNC-P3 ngày 18/01/2024 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an. Chị Trần Thị Khánh L chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của anh Chu Bá Tiến K ở Việt Nam mà không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh K ở nước ngoài cho Tòa án. Theo yêu cầu của chị L, Tòa án đã xác minh địa chỉ của anh K ở nước ngoài thông qua bố đẻ của anh K là ông Chu Bá D.

Bố đẻ của anh Chu Bá Tiến K - ông Chu Bá D cung cấp thông tin như sau: hiện tại ông vẫn thường xuyên liên lạc với anh K nhưng ông không biết địa chỉ cụ thể của anh K ở nước ngoài vì anh K không nói cho ông được biết. Do vậy, ông D không thể cung cấp được địa chỉ cụ thể hiện nay của anh K cho Tòa án được. Ông D cũng nhất trí nhận thay anh K các văn bản tố tụng và thông báo về nội dung các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh K biết. Căn cứ Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân D Tối cao hướng dẫn về

việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, xác định đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Hội đồng xét xử thấy rằng chị L và anh K đã không còn chung sống cùng với nhau, vợ chồng sống ly thân đã một thời gian dài, không có sự quan tâm chia sẻ lẫn nhau trong cuộc sống gia đình nên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Trần Thị Khánh L đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh Chu Bá Tiến K là có căn cứ phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó đề nghị xin ly hôn của chị L được chấp nhận.

- Về con chung: hồ sơ vụ án thể hiện trong thời kỳ hôn nhân chị Trần Thị Khánh Lvà anh Chu Bá Tiến K có 01 con chung là cháu Chu Thị Kiều C, sinh ngày 08/8/2019. Khi ly hôn chị L đề nghị Tòa án giao cháu C cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Xét thấy: hiện nay cháu C vẫn còn nhỏ và đang được chị Lin chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh K đang ở nước ngoài và không có văn bản gì trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của chị L. Do vậy để cháu C được đảm bảo phát triển đầy đủ nhất cần giao cháu C cho chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: anh K không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng với chị L do chị L tự nguyện không yêu cầu.

- Về tài sản chung, công nợ và công sức đóng góp: chị Trần Thị Khánh L không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị Trần Thị Khánh L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo đối với Bản án: các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 123 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 238; khoản 1, 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng D sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Khánh L.

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Khánh L được ly hôn với anh Chu Bá Tiến K .

[2] Về con chung: Giao cháu Chu Thị Kiều C, sinh ngày 08/8/2019 cho chị Trần Thị Khánh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên.

Anh Chu Bá Tiến K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L do chị L tự nguyện không yêu cầu.

Anh Chu Bá Tiến K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị Trần Thị Khánh L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Trần Thị Khánh L đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000132 ngày 28/02/2024 tại Cục Thi hành án D sự tỉnh P.

[5] Về quyền kháng cáo đối với Bản án: chị Trần Thị Khánh L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Thời hạn kháng cáo của anh Chu Bá Tiến K là 01 (một) tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án D sự thì người được thi hành án D sự, người phải thi hành án D sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án D sự; thời hiệu thi hành án được Tùnghiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án D sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu: HS - AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Ngọc Tuấn